

Bản án số: 20/2022/HNGĐ - ST

Ngày 03/6/2022

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Tường Thị Thu và bà Trần Thị Hường.

Thư ký Tòa án: Ông Dương Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn TT, xã VQ, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang (*vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn TT, xã VQ, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2022, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các biên bản hoà giải nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Đặng Văn H qua tự nguyện, tự do tìm hiểu đã đăng ký kết hôn tại UBND xã BP, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang vào năm 2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/01/2016. Chị H và anh H được tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục tập quán tại địa phương, sau khi kết hôn chung sống cùng bố mẹ đẻ của anh H tại thôn TT, xã VQ, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian cho đến khoảng năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, xảy ra nhiều cãi vã, nghi ngờ ghen tuông, anh H không tu chí làm ăn thường xuyên ham chơi gây ảnh hưởng đến kinh tế gia đình,

có lần vợ chồng xảy ra xô xát, anh H đánh đập xúc phạm chị H, vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay. Chị H xác định tình cảm đã hết và mâu thuẫn đã trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đặng Văn H.

- Về con chung: Chị H và anh H có 01 con là cháu Đặng Thanh V, sinh ngày 11/9/2016, cháu V ở cùng anh H và bố mẹ đẻ của anh H là ông Đặng Vĩnh L và bà Mạc Thị D kể từ khi vợ chồng ly thân. Tại đơn khởi kiện, các biên bản hoà giải ngày 15/3/2022 và ngày 05/4/2022, chị H có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh Hoá phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Tại phiên hoà giải ngày 04/5/2022, chị H nhất trí để anh H là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và không phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, lời trình bày tại các phiên họp hoà giải, bị đơn anh Đặng Văn H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh H và chị Hà Thị H qua tự nguyện, tự do tìm hiểu đã đăng ký kết hôn tại UBND xã BP, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang vào năm 2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/01/2016. Anh H và chị H được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục tập quán, sau khi kết hôn chung sống cùng bố mẹ đẻ anh H tại thôn TT, xã VQ, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, cho đến khoảng năm 2021 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống, mâu thuẫn trong vấn đề kinh tế, tiền bạc giữa hai vợ chồng, anh H đã nhiều lần khuyên chị H để khắc phục mâu thuẫn nhưng không được dẫn tới vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay. Anh H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đặng Thanh V, sinh ngày 11/9/2016, hiện cháu V đang ở cùng anh Hoá và bố mẹ đẻ anh H, sau khi ly hôn anh H có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Hà Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại phiên họp hoà giải ngày 04/5/2022, cụ thể: Về hôn nhân yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Văn H. Về con chung: Nhất trí để anh H là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Thanh V, sinh ngày 11/9/2016 và không phát sinh nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn; Về tài sản chung và nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Văn H có mặt tại phiên tòa, giữ nguyên ý kiến, quan điểm như đã trình bày tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, tại các phiên họp hoà giải, cụ thể: Về hôn nhân nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Hà Thị H. Về con chung: Đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đặng Thanh V, sinh ngày 11/9/2016 và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh H bổ sung yêu cầu về phần nợ chung: Đề nghị Toà án giải quyết nghĩa vụ trả nợ của khoản nợ chung đối với chị Đặng Thị C (chị gái anh H) số tiền là 40.000.000đ, đối với anh Q (anh rể anh H) số tiền là 13.000.000đ, đề nghị chị H có nghĩa vụ trả nợ theo nội dung biên bản tự thoả thuận phân chia tài sản và nợ chung lập ngày 15/3/2022 giữa chị H và anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 143, 144, 147, các Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị H, cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Đặng Văn H; về con chung: Giao cháu Đặng Thanh V, sinh ngày 11/9/2016 cho anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị Hà Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ được đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Căn cứ theo quy định tại Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự không xem xét giải quyết trong vụ án này mà giành quyền khởi kiện cho chị C và anh Q hoặc anh H về nội dung này trong vụ án khác khi có yêu cầu; Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh H không phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Đặng Văn H; anh Đặng Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn TT, xã VQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39

của Bộ luật Tổ tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến quan điểm như đơn khởi kiện, bị đơn anh Đặng Văn H có mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị H và anh Đặng Văn H là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BP, huyện Chiêm Hóa. Sau khi kết hôn chị H và anh H chung sống tại thôn TT, xã VQ, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn trong vấn đề tiền bạc, kinh tế nên anh chị đã ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và mâu thuẫn đã trầm trọng, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đặng Văn H. Anh Đặng Văn H xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục được nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Hà Thị H.

Qua điều tra xác minh, xác định thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; thể hiện tại các biên bản xác minh ngày 19/4/2022 (BL 39, 40, 41) thấy rằng chị H và anh Hoá đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay và kể từ khi ly thân, giữa anh chị không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa, do vậy giữa anh chị không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị H, cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Đặng Văn H.

[2.2] Về con chung: Quá trình sống chung giữa chị H và anh H có 01 con chung là Đặng Thanh V, sinh ngày 11/9/2016, hiện nay cháu V đang sống cùng anh H và bố mẹ đẻ của anh H (ông L + bà D) kể từ khi vợ chồng ly thân. Anh H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn; tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị H nhất trí để anh H là người trực tiếp nuôi con và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu Đặng Thanh V cho anh Đặng Văn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Hà Thị H và anh Đặng Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị Hà Thị H và anh Đặng Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nội dung khác: Đối với khoản tiền anh Đặng Văn H yêu cầu chị Hà Thị H phải thanh toán cho chị Đặng Thị C (số tiền 40.000.000đ) và thanh toán cho anh Q (số tiền 13.000.000đ); do trước thời điểm Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ anh H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (C, Q) không có yêu cầu đề nghị về nội dung này; căn cứ theo khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xem xét yêu cầu nêu trên của anh H trong vụ án này và giành quyền khởi kiện cho anh H, chị Đặng Thị C, anh Q về nội dung này trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Hà Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Đặng Văn H không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về Hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hà Thị H, cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Đặng Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Thanh V, sinh ngày 11/9/2016 cho anh Đặng Văn H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Hà Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ được đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng). Chị H đã nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền

tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa theo biên lai số 0003654 ngày 15/02/2022 nay được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm ly hôn (chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn). Anh Đặng Văn H không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/6/2022). Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THA Dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã BP (nơi ĐKKH);
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh